

Số: 259/CT-INC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính
soát xét 6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: **Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO**
- Mã chứng khoán: **INC**
- Địa chỉ trụ sở: Số 100 Đường Nguyễn Gia Trí, P25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0283 8995588 Fax: 0283 8995588
- Người thực hiện công bố thông tin: **Lại Văn Hoàn** - Chức vụ: Kế toán trưởng
- Loại công bố thông tin: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
- Nội dung công bố thông tin:

+ Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024.

+ Nội dung giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 biến động trên 10% so với 6 tháng đầu năm 2023.

- Thông tin trên được đăng tải tại Website: idico-incon.com.vn (mục quan hệ cổ đông)

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HCNS, TCKT,

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG


Lại Văn Hoàn

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024



Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	3 - 4
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	10 - 28

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2007 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Ngày 13 tháng 10 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1423/QĐ-BXD của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng.

Ngày 18 tháng 4 năm 2011, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX").

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, lập quy hoạch, khảo sát địa hình, địa chất và giám sát thi công công trình.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 100 Đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hoàng Tuấn Anh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên	
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Bùi Thị Kim Thoa	Thành viên độc lập	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Tuấn Anh	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Đỗ Tấn Khiêm	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Trần Thị Ngọc Loan	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Vũ Thị Thùy Phương	Thành viên	

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là:

Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc
Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc
Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc
Ông Phạm Lâm Sơn	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Khánh.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc: 



Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

Số tham chiếu: 13689494/68476064-LR

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO ("Công ty") được lập ngày 14 tháng 8 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính giữa niên độ đó vào ngày 10 tháng 8 năm 2023. Ngoài ra, báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được doanh nghiệp kiểm toán này kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 7 tháng 3 năm 2024.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán
Số: 3040-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		31.716.080.736	30.823.138.059
110	I. Tiền	4	1.150.367.983	3.094.228.807
111	1. Tiền		1.150.367.983	3.094.228.807
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		15.714.077.171	13.574.193.068
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	16.533.998.391	14.295.294.288
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	298.000.000	420.320.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	428.836.572	405.336.572
137	4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(1.546.757.792)	(1.546.757.792)
140	III. Hàng tồn kho		14.849.264.368	14.126.527.927
141	1. Hàng tồn kho	9	14.849.264.368	14.126.527.927
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		2.371.214	28.188.257
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.371.214	28.188.257
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.065.229.488	6.265.646.685
220	I. Tài sản cố định		6.065.229.488	6.261.176.987
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	3.676.175.488	3.872.122.987
222	Nguyên giá		8.468.167.418	8.435.694.691
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.791.991.930)	(4.563.571.704)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.389.054.000	2.389.054.000
228	Nguyên giá		4.865.783.400	4.865.783.400
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.476.729.400)	(2.476.729.400)
260	II. Tài sản dài hạn khác		-	4.469.698
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	4.469.698
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		37.781.310.224	37.088.784.744

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		13.280.014.457	12.710.358.682
310	I. Nợ ngắn hạn		13.280.014.457	12.710.358.682
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	3.125.940.570	4.112.948.032
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	3.916.493.320	2.620.445.773
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	291.226.130	830.295.576
314	4. Phải trả người lao động		960.000.000	977.811.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		101.000.000	63.636.364
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	3.769.250.587	3.834.594.587
320	7. Vay ngắn hạn	16	945.476.500	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	170.627.350	270.627.350
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		24.501.295.767	24.378.426.062
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	24.501.295.767	24.378.426.062
411	1. Vốn cổ phần		20.000.000.000	20.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		20.000.000.000	20.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		248.050.000	248.050.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.253.245.767	4.130.376.062
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		4.030.376.062	2.114.028.466
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		222.869.705	2.016.347.596
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		37.781.310.224	37.088.784.744

Phạm Thị Loan

Phạm Thị Loan
Người lập

Lại Văn Hoàn

Lại Văn Hoàn
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Khánh

Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	19	7.684.064.654	12.113.315.499
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	20	(5.193.318.679)	(8.633.384.499)
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		2.490.745.975	3.479.931.000
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính		1.200.470	37.794.604
22	5. Chi phí tài chính		(7.221.886)	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(7.221.886)	-
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(2.206.137.428)	(2.290.572.713)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		278.587.131	1.227.152.891
31	8. Thu nhập khác		-	68.145.831
40	9. Lợi nhuận khác		-	68.145.831
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		278.587.131	1.295.298.722
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(55.717.426)	(263.618.221)
60	12. Lợi nhuận sau thuế TNDN		222.869.705	1.031.680.501
70	13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.3	111	491
71	14. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.3	111	491

Handwritten signature

Phạm Thị Loan
Người lập

Handwritten signature

Lại Văn Hoàn
Kế toán trưởng



Handwritten signature
Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		278.587.131	1.295.298.722
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11	228.420.226	289.758.000
03	Các khoản dự phòng		-	104.700.000
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.200.470)	(37.794.604)
06	Chi phí lãi vay		7.221.886	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		513.028.773	1.651.962.118
09	Tăng các khoản phải thu		(2.139.884.103)	(1.414.599.015)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(722.736.441)	1.524.324.081
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		39.482.990	(352.339.372)
12	Giảm chi phí trả trước		30.286.741	24.328.788
14	Tiền lãi vay đã trả		(7.221.886)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(213.896.141)	(268.243.618)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(200.000.000)	(259.200.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(2.700.940.067)	906.232.982
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(32.472.727)	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi		1.200.470	37.794.604
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(31.272.257)	37.794.604
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	16	945.476.500	-
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(157.125.000)	(88.065.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		788.351.500	(88.065.000)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

VND

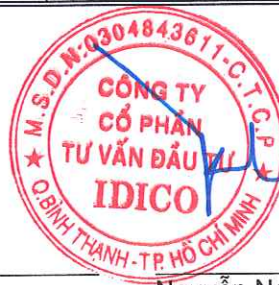
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(1.943.860.824)	855.962.586
60	Tiền đầu kỳ		3.094.228.807	2.613.255.794
70	Tiền cuối kỳ	4	1.150.367.983	3.469.218.380



Phạm Thị Loan
Người lập



Lại Văn Hoàn
Kế toán trưởng




Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2007 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Ngày 13 tháng 10 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1423/QĐ-BXD của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng.

Ngày 18 tháng 4 năm 2011, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX").

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, lập quy hoạch, khảo sát địa hình, địa chất và giám sát thi công công trình.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 100 Đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 48 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 49 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- | | | |
|--------------------------------------|---|---|
| Nguyên vật liệu | - | Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được phân bổ.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 12 năm
Phương tiện vận tải	8 năm
Thiết bị dụng cụ	3 - 6 năm

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được phân bổ.

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

3.8 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền, Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

3.10 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi các dịch vụ này được thực hiện và được khách hàng xác nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.11 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.13 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Tiền mặt	57.606.131	561.685
Tiền gửi ngân hàng	1.092.761.852	3.093.667.122
TỔNG CỘNG	1.150.367.983	3.094.228.807

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Các bên khác	15.050.666.630	11.605.479.521
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Bình Tiên	7.984.780.283	7.984.780.283
- Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân	1.618.494.821	60.607.000
- Các khách hàng khác	5.447.391.526	3.560.092.238
Các bên liên quan (Thuyết minh số 24)	1.483.331.761	2.689.814.767
TỔNG CỘNG	16.533.998.391	14.295.294.288
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh số 8)	(939.688.220)	(939.688.220)
GIÁ TRỊ THUẦN	15.594.310.171	13.355.606.068

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Các bên khác	248.000.000	370.320.000
Đình Thị Liên	220.000.000	220.000.000
Khác	28.000.000	150.320.000
Bên liên quan (Thuyết minh số 24)	50.000.000	50.000.000
TỔNG CỘNG	298.000.000	420.320.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh số 8)	(248.000.000)	(248.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	50.000.000	172.320.000

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Tạm ứng	69.767.000	46.267.000
Khác	359.069.572	359.069.572
TỔNG CỘNG	428.836.572	405.336.572
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh số 8)	(359.069.572)	(359.069.572)
GIÁ TRỊ THUẦN	69.767.000	46.267.000

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

8.1 Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong kỳ

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Số đầu kỳ	1.546.757.792	1.442.057.792
Cộng: Dự phòng trích lập trong kỳ	-	104.700.000
Số cuối kỳ	<u>1.546.757.792</u>	<u>1.546.757.792</u>

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI (tiếp theo)

8.2 Nợ quá hạn

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024		Ngày 31 tháng 12 năm 2023		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
					Giá trị có thể thu hồi ước tính
Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân	1.618.494.821	(50.061.200)	60.607.000	(50.061.200)	10.545.800
Công ty TNHH Đầu tư Quốc lộ 1 Tiền Giang	1.070.838.515	(784.927.020)	1.070.838.515	(784.927.020)	285.911.495
Nguyễn Trúc Nghĩa	261.148.157	(261.148.157)	261.148.157	(261.148.157)	-
Đình Thị Liên	220.000.000	(220.000.000)	220.000.000	(220.000.000)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thuận Phát	104.700.000	(104.700.000)	104.700.000	(104.700.000)	-
Nguyễn Phi Hùng	97.921.415	(97.921.415)	97.921.415	(97.921.415)	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Khoan Địa chất và Xây dựng	28.000.000	(28.000.000)	28.000.000	(28.000.000)	-
TỔNG CỘNG	3.401.102.908	(1.546.757.792)	1.843.215.087	(1.546.757.792)	296.457.295

9. HÀNG TỒN KHO

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	VND
Nguyên vật liệu	16.529.298	15.968.198	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.832.735.070	14.110.559.729	
TỔNG CỘNG	14.849.264.368	14.126.527.927	

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					VND
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	4.927.824.662	636.632.868	2.529.416.700	341.820.461	8.435.694.691
Mua trong kỳ	-	-	-	32.472.727	32.472.727
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	4.927.824.662	636.632.868	2.529.416.700	374.293.188	8.468.167.418
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	-	516.632.868	1.445.581.609	341.820.461	2.304.034.938
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.527.618.972	552.632.868	2.145.537.403	337.782.461	4.563.571.704
Khấu hao trong kỳ	98.556.000	12.000.000	112.924.206	4.940.020	228.420.226
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	1.626.174.972	564.632.868	2.258.461.609	342.722.481	4.791.991.930
Giá trị còn lại:					
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	3.400.205.690	84.000.000	383.879.297	4.038.000	3.872.122.987
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	3.301.649.690	72.000.000	270.955.091	31.570.707	3.676.175.488
Trong đó:					
Thế chấp cho khoản vay (Thuyết minh số 16)	3.301.649.690	-	-	-	3.301.649.690

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				VND
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023				
và ngày 30 tháng 6 năm 2024	<u>2.389.054.000</u>	<u>476.729.400</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>4.865.783.400</u>
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	-	<u>476.729.400</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.476.729.400</u>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023				
và ngày 30 tháng 6 năm 2024	-	<u>476.729.400</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.476.729.400</u>
Giá trị còn lại:				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023				
và ngày 30 tháng 6 năm 2024	<u>2.389.054.000</u>	-	-	<u>2.389.054.000</u>
Trong đó:				
Thế chấp cho khoản vay (Thuyết minh số 16)	<u>2.389.054.000</u>	-	-	<u>2.389.054.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Rạng Đông	2.294.917.818	2.052.681.818
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Quỳnh Lâm	507.280.000	1.211.319.040
Các bên khác	323.742.752	848.947.174
TỔNG CỘNG	<u>3.125.940.570</u>	<u>4.112.948.032</u>

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Các bên khác	2.063.850.579	1.638.019.000
- Công ty Cổ phần Dầu khí Khai thác Cảng Phước An	722.000.000	722.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Hoàng Thành Du Long	143.392.928	199.719.000
- Các bên khác	1.198.457.651	716.300.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 24)	1.852.642.741	982.426.773
TỔNG CỘNG	<u>3.916.493.320</u>	<u>2.620.445.773</u>

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Tặng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Ngày 30 tháng 6 năm 2024
Thuế giá trị gia tăng	535.769.168	558.887.329	(874.867.560)	219.788.937
Thuế thu nhập doanh nghiệp	170.822.908	55.717.426	(213.896.141)	12.644.193
Thuế thu nhập cá nhân	123.703.500	241.379.498	(306.289.998)	58.793.000
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
TỔNG CỘNG	<u>830.295.576</u>	<u>858.984.253</u>	<u>(1.398.053.699)</u>	<u>291.226.130</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Cổ tức phải trả	3.585.934.587	3.743.059.587
Phải trả khác	<u>183.316.000</u>	<u>91.535.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>3.769.250.587</u>	<u>3.834.594.587</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Bên liên quan (Thuyết minh số 24)</i>	3.354.000.000	3.504.000.000
<i>Các bên khác</i>	<u>415.250.587</u>	<u>330.594.587</u>

16. VAY NGẮN HẠN

	VND	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 30 tháng 6 năm 2024
		<i>Tăng trong kỳ</i>
Vay ngân hàng	<u>-</u>	<u>945.476.500</u>
		<u>945.476.500</u>

Công ty phát sinh khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty và chịu lãi suất áp dụng 6.5%/năm. Chi tiết thể hiện như sau:

<i>Bên cho vay</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Ngày đáo hạn</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	<u>945.476.500</u>	Ngày 25 tháng 10 năm 2024	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 100, Đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

17. QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Số đầu kỳ	270.627.350	615.517.327
Trích lập (<i>Thuyết minh số 18</i>)	100.000.000	130.000.000
Sử dụng quỹ	<u>(200.000.000)</u>	<u>(474.889.977)</u>
Số cuối kỳ	<u>170.627.350</u>	<u>270.627.350</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND			
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	20.000.000.000	248.050.000	5.244.028.466	25.492.078.466
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	1.031.680.501	1.031.680.501
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(130.000.000)	(130.000.000)
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023	<u>20.000.000.000</u>	<u>248.050.000</u>	<u>6.145.708.967</u>	<u>26.393.758.967</u>
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	20.000.000.000	248.050.000	4.130.376.062	24.378.426.062
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	222.869.705	222.869.705
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024	<u>20.000.000.000</u>	<u>248.050.000</u>	<u>4.253.245.767</u>	<u>24.501.295.767</u>

18.2 Cổ phiếu phổ thông

	Số lượng cổ phiếu	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 (cổ phiếu)	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 (cổ phiếu)
Cổ phiếu được phép phát hành	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	2.000.000	2.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.3 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 (Trình bày lại)</i>
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	222.869.705	1.031.680.501
Trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(50.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	222.869.705	981.680.501
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản (VND)	111	491
Lãi suy giảm (VND)	111	491

(*) Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2024 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho kỳ hiện tại.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và vào ngày của báo cáo tài chính giữa niên độ.

19. DOANH THU

19.1 Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	<u>7.684.064.654</u>	<u>12.113.315.499</u>
Trong đó:		
Doanh thu từ bên thứ ba	5.187.917.315	7.364.055.773
Doanh thu từ bên liên quan	2.496.147.339	4.749.259.726

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

20. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Giá vốn dịch vụ cung cấp	<u>5.193.318.679</u>	<u>8.633.384.499</u>

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Chi phí nhân công	1.501.331.223	1.495.956.000
Chi phí khấu hao	228.420.226	289.758.000
Chi phí khác	476.385.979	504.858.713
TỔNG CỘNG	<u>2.206.137.428</u>	<u>2.290.572.713</u>

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Chi phí nhân công	6.665.846.723	6.703.903.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	606.254.320	1.657.293.318
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10 và 11)	228.420.226	289.758.000
Chi phí nguyên vật liệu	144.724.200	240.163.500
Chi phí khác	476.385.979	400.159.413
TỔNG CỘNG	<u>8.121.631.448</u>	<u>9.291.277.731</u>

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty là 20% của lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (tiếp theo)

23.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	VND
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Chi phí thuế TNDN	<u>55.717.426</u>	<u>263.618.221</u>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	VND
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>278.587.131</u>	<u>1.295.298.722</u>
Thuế suất thuế TNDN 20% áp dụng cho Công ty	55.717.426	259.059.744
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	-	4.558.477
Chi phí thuế TNDN	<u>55.717.426</u>	<u>263.618.221</u>

23.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Tổng Công ty IDICO - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Quế Võ IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Ông Hoàng Tuấn Anh	Chủ tịch
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị ("HĐQT")
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Vũ Tuấn Anh	Trưởng Ban Kiểm soát ("BKS")
Bà Vũ Thị Thùy Phương	Thành viên BKS
Ông Đỗ Tấn Khiêm	Thành viên BKS
Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc
Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc
Ông Phạm Lâm Sơn	Phó Giám đốc
Ông Lại Văn Hoàn	Kế toán trưởng

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	VND	
		<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023</i>
Tổng Công ty IDICO – CTCP	Cung cấp dịch vụ	1.478.094.194	3.031.711.597
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Cung cấp dịch vụ	727.973.145	413.831.029
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Cung cấp dịch vụ	290.080.000	521.752.389
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Quế Võ IDICO	Cung cấp dịch vụ	-	736.510.166
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	Cung cấp dịch vụ	-	45.454.545

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 5)			
Tổng Công ty IDICO - CTCP	Cung cấp dịch vụ	1.382.520.873	2.423.800.603
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Cung cấp dịch vụ	78.621.100	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Quê Võ IDICO	Cung cấp dịch vụ	22.189.788	66.569.364
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Cung cấp dịch vụ	-	199.444.800
		1.483.331.761	2.689.814.767
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 6)			
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	Mua dịch vụ	50.000.000	50.000.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 13)			
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Cung cấp dịch vụ	1.193.715.864	515.521.000
Tổng Công ty IDICO – CTCP	Cung cấp dịch vụ	455.855.614	466.905.773
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Cung cấp dịch vụ	203.071.263	-
		1.852.642.741	982.426.773
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 15)			
Tổng Công ty IDICO - CTCP	Cổ tức	3.354.000.000	3.504.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thù lao và thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong kỳ như sau:


Tên	Chức vụ	VND	
		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Thù lao của Hội đồng Quản trị		71.666.667	72.778.000
Ông Hoàng Tuấn Anh	Chủ tịch	36.111.111	36.112.000
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên	15.000.000	15.000.000
Ông Hà Huy Thanh	Thành viên	-	15.333.000
Bà Bùi Thị Kim Thoa (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)	Thành viên độc lập	17.555.556	6.333.000
Ông Huỳnh Anh Tuấn (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)	Thành viên độc lập	3.000.000	-
Thu nhập của Ban Giám đốc		1.062.959.000	1.057.115.000
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc	305.894.000	307.635.000
Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc	254.929.000	243.755.000
Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc	252.990.000	262.985.000
Ông Phạm Lâm Sơn	Phó Giám đốc	249.146.000	242.740.000
TỔNG CỘNG		1.134.625.667	1.129.893.000

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong kỳ như sau:

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023
Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	40.555.556	42.777.000

25. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.


Phạm Thị Loan
Người lập


Lại Văn Hoàn
Kế toán trưởng


Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

EY | Building a better working world

EY exists to build a better working world, helping to create long-term value for clients, people and society and build trust in the capital markets.

Enabled by data and technology, diverse EY teams in over 150 countries provide trust through assurance and help clients grow, transform and operate.

Working across assurance, consulting, law, strategy, tax and transactions, EY teams ask better questions to find new answers for the complex issues facing our world today.

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via ey.com/privacy. EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit ey.com.

© 2024 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

ey.com/en_vn | ey.com/vi_vn